

Bản án số: 125/2023/HSPT

Ngày: 09-8-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử gồm có

- ***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Ông Lương Xuân Lộc.
- ***Các Thẩm phán:*** Ông Nguyễn Hải Vinh
Bà Phạm Thị Minh Hiền.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Văn Hoan - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa:***
Bà Nguyễn Thị Ty - Kiểm sát viên.

Trong ngày 09/8/2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 206/TLPT-HS ngày 03 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo Phạm Văn N, do có kháng cáo của bị cáo Phạm Văn N đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 40/2023/HSST ngày 22/5/2023 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bắc Giang.

- ***Bị cáo có kháng cáo:*** Phạm Văn N; tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1983; Nơi cư trú: thôn Thôn D, xã D, huyện H, tỉnh Bắc Giang; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: Lớp 05/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Con ông: Phạm Tràng Đ, sinh năm 1956; Con bà: Bùi Thị B, sinh năm 1958; Vợ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1985; Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2009.

Tiền án, tiền sự, nhân thân: không;

Bị cáo đầu thú, hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt tại phiên tòa).

Ngoài ra trong vụ án còn có một số bị cáo khác và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Ngày 02/02/2023, tại nhà văn hóa thôn D, xã D, huyện H, tỉnh Bắc Giang có tổ chức ăn cơm, uống rượu nhân dịp “Lễ

làng” và khánh thành Miếu của thôn D. Sau khi ăn uống xong, một số đối tượng rủ nhau đánh bạc Dối hình thức “Xóc đĩa”. Phạm Văn N, sinh năm 1983 ở thôn Thôn D, xã D, huyện H đi lấy 01 bát sứ và 01 đĩa sứ có sẵn ở nhà văn hóa ra rồi ngồi xuống thăm nỉ, dùng 04 quân vị đã có sẵn từ trước và làm người xóc cái cho Lê Văn S, sinh năm 1976; Bùi Văn X, sinh năm 1967, Đỗ Cao C, sinh năm 1985, Bùi Văn K, sinh năm 1967; Đỗ Văn T, sinh năm 1965 và Nghiêm Văn D, sinh năm 1939 cùng ở thôn D, xã D, huyện H cùng đánh bạc. Mọi người thống nhất đặt cược mỗi ván thấp nhất là 50.000 đồng. Đến 15 giờ 00 phút cùng ngày, Công an huyện H bắt quả tang S, X, C, K, T, D đang có hành vi đánh bạc ăn tiền Dối hình thức “Xóc đĩa”, lợi dụng sơ hở N chạy thoát.

Vật chứng thu giữ tại chiếu bạc gồm: 6.800.000 đồng (Sáu triệu tám trăm nghìn đồng); 01 bát sứ; 01 đĩa sứ; 04 quân vị mặt trắng – vàng; 01 thăm nỉ màu đỏ.

Thu trên người các đối tượng các đồ vật tài sản gồm: thu của C: 5.100.000 đồng, 01 điện thoại Redmi màu xanh (đã qua sử dụng); K 01 điện thoại Samsung Galaxy A03 màu đen (đã qua sử dụng); T 1.300.000 đồng và 01 điện thoại Redmi màu xanh (đã qua sử dụng); S 500.000 đồng và 01 điện thoại OPPO màu đen (đã qua sử dụng); X 900.000 đồng và 01 điện thoại OPPO màu đen (đã qua sử dụng). Ngoài ra thu trên người ông Đỗ Trường T, sinh năm 1950 ở thôn D, xã D, huyện H số tiền 800.000 đồng.

Quá trình bắt quả tang các đối tượng đánh bạc có mặt ông Đỗ Trường T tại nhà văn hóa, nhưng ông T không tham gia đánh bạc, nên cùng ngày Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả tự do cho ông T.

Ngày 08/02/2023, Phạm Văn N đến cơ quan điều tra đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như đã nêu trên.

Hình thức đánh bạc (Dối hình thức xóc đĩa) của các bị cáo như sau:

Dùng một bát sứ úp ngược vào lòng đĩa sứ, bên trong có 04 (bốn) quân vị làm bằng vỏ bao thuốc lá trắng long, một mặt màu vàng (được quy định là mặt đen); một mặt màu trắng (được quy định là mặt trắng). Người được làm cái cầm bát, đĩa bên trong có bốn quân vị đưa lên xóc lên, xóc xuống và đặt xuống trước mặt người cầm cái, các đối tượng đánh bạc ngồi xung quanh đặt tiền tùy ý. Quy định thấp nhất 50.000 đồng trở lên và đặt tiền cửa chắn hay cửa lẻ là tùy ý, các đối tượng đặt tiền xong. Người cầm cái cân đối lượng tiền hai bên sau đó có thể tự mở bát, trả tiền bên được, thu tiền bên thua, có thể bán tiền ở cửa chắn hoặc cửa lẻ hoặc bình tài để cho những người tham gia chơi bạc tự mua bán. Người cầm cái, hoặc người mua số tiền còn lại do người cầm cái hoặc người đứng ra làm cái khi người cầm cái bình tài sẽ mở bát nếu bốn quân vị cùng có màu đen hoặc màu trắng hoặc hai mặt màu đen, hai mặt màu trắng thì người đặt tiền cửa chắn được tiền bằng đúng số tiền đã đặt hoặc

người đánh mặt lẻ đã mua, còn người đặt cửa lẻ thì bị thua số tiền mà mình đã đặt của ván đó, ngược lại khi người cầm cái hoặc người đứng ra làm cái khi người cầm cái bình tài sẽ mở bát nếu có 3 mặt màu đen, một mặt màu trắng hoặc 3 mặt màu trắng, một mặt màu đen thì người đánh cửa lẻ sẽ thắng bằng đúng số tiền đã đặt, đã mua của người cầm cái và người đứng ra làm cái khi nhà cái đã bình tài.

Tại Cơ quan điều tra các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi đánh bạc như đã nêu trên và khai nhận số tiền dùng để đánh bạc như sau:

Phạm Văn N khai là người lấy bát sù và đĩa sù để làm xóc cái còn quân vị và thăm nỉ đã có từ trước. Khi tham gia đánh bạc N sử dụng 600.000 đồng để đánh bạc. Khi Công an vào bắt quả tang, N đang thắng 200.000 đồng thành 800.000 đồng, N bỏ chạy và để toàn bộ số tiền Dời chiếu bạc. Đến ngày 08/02/2023 N ra đầu thú. Lê Văn S khai dùng 1.200.000 đồng để đánh bạc. Khi bị bắt quả tang S đang thua số tiền 700.000 đồng. Số tiền 500.000 đồng còn lại sau đó đã bị Công an thu giữ. Bùi Văn X khai dùng 900.000 đồng để đánh bạc. Khi Công an vào bắt quả tang thì X đang thua 300.000 đồng, X định cầm số tiền 600.000 đồng còn lại lên nhưng lại cầm cả 300.000 đồng Dời chiếu thành 900.000 đồng, sau đó số tiền này đã bị Công an thu giữ. Đỗ Cao C khai trước khi đánh bạc có 5.000.000 đồng, nhưng chỉ dùng 1.500.000 đồng để đánh bạc. Khi Công an vào bắt quả tang C đang thắng số tiền 100.000 đồng. Tổng C có số tiền 5.100.000 đồng, sau đó đã bị Công an thu giữ. Bùi Văn K khai dùng số tiền 100.000 đồng để đánh bạc. Khi Công an vào bắt quả tang K đã thua hết số tiền trên. Đỗ Văn T khai trước khi đánh bạc có 1.400.000 đồng, nhưng chỉ dùng 100.000 đồng để đánh bạc. Khi Công an vào bắt quả tang T đã thua hết số tiền 100.000 đồng. Số tiền 1.300.000 đồng còn lại, sau đó đã bị Công an thu giữ. Nghiêm Văn D khai dùng 2.000.000 đồng để đánh bạc. Khi bị bắt quả tang D đang thua số tiền 1.000.000 đồng. Số tiền 1.000.000 đồng còn lại sau đó D đã vứt xuống chiếu bạc.

Tổng số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc ngày 02/02/2023 là 9.800.000 đồng (Chín triệu tám trăm nghìn đồng) (gồm số tiền thu tại chiếu bạc 6.800.000 đồng, số tiền thu trên người của các bị cáo S 500.000 đồng, X 900.000 đồng, C 1.600.000 đồng).

Bản án hình sự sơ thẩm số 40/2023/HSST ngày 22/5/2023 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bắc Giang đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, 58, 38 Bộ luật hình sự; xử phạt Phạm Văn N 08 tháng về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Ngoài ra bản án còn tuyên xử phạt các bị cáo khác trong vụ án, tuyên xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 29/5/2023 bị cáo Phạm Văn N kháng cáo bản án sơ thẩm với nội

dung xin hưởng án treo.

Tại phiên toà phúc thẩm bị cáo Phạm Văn N giữ nguyên kháng cáo xin hưởng án treo và trình bày: Bản án sơ thẩm xử bị cáo về tội “Đánh bạc” là đúng, không oan, hành vi của bị cáo như án sơ thẩm xác định là đúng. Tuy nhiên bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội ra đầu thú, thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải về hành vi của mình, có nhân thân tốt và nơi cư trú rõ ràng, hiện đang bị bệnh nặng do tai nạn lao động, tại cấp phúc thẩm bị cáo chủ động nộp tiền phạt và án phí. Do vậy, bị cáo xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo, cải tạo tại địa phương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Án sơ thẩm xử bị cáo là đúng người đúng tội và không oan. Cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ xử phạt bị cáo 08 tháng tù là đã cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật. Tuy nhiên, bị cáo là người có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, khi bị phát hiện hành vi phạm tội đã chủ động ra đầu thú. Tại cấp phúc thẩm bị cáo xuất trình xác nhận của UBND xã T về việc bị cáo tham gia vận chuyển miễn phí nhu yếu phẩm, hàng hóa thiết yếu phục vụ nhân dân trong vùng dịch Covid 19. Ngoài ra bị cáo xuất trình biên lai nộp tiền phạt, án phí thể hiện ý thức chấp hành pháp luật tốt. Xét thấy bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và có nơi ở rõ ràng. Do đó, có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo. Đề nghị HĐXX giữ nguyên mức hình phạt đối với bị cáo nhưng cho bị cáo hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị cáo được làm trong thời hạn kháng cáo theo đúng quy định tại Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự nên xác định là đơn kháng cáo hợp pháp, được chấp nhận xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét nội dung kháng cáo của bị cáo thấy:

[2.1] Về tội danh: Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 02/02/2023, tại nhà văn hóa thôn D, xã D, huyện H, tỉnh Bắc Giang, các đối tượng gồm: Phạm Văn N, sinh năm 1983 ở thôn Thôn D, xã D, huyện H; Lê Văn S, sinh năm 1976; Bùi Văn X, sinh năm 1967, Đỗ Cao C, sinh năm 1985, Bùi Văn K, sinh năm 1967; Đỗ Văn T, sinh năm 1965 và Nghiêm Văn D, sinh năm 1939 cùng ở thôn D, xã D, huyện H đang có hành vi đánh bạc, thắng thua bằng tiền Dó hình thức đánh “Xóc đĩa” thì bị tổ công tác Công an huyện H, tỉnh Bắc Giang

bắt quả tang. Tổng số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc là 9.800.000 đồng (Gồm thu tại chiếu bạc 6.800.000 đồng, thu trên người các bị cáo là 3.000.000 đồng).

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Các lời khai của bị cáo hoàn toàn phù hợp với thời gian, địa điểm và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ. Do đó Bản án hình sự sơ thẩm số 40/2023/HSST ngày 22/5/2023 xét xử đối với bị cáo Phạm Văn N về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2.2] Về hình phạt: Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của bị cáo gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương. Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ vào các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ xử phạt bị cáo 08 tháng tù là phù hợp, đúng quy định. Tuy nhiên, bị cáo là người có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi biết mình phạm tội đã chủ động ra đầu thú, quá trình điều tra, truy tố, xét hỏi tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Tại cấp phúc thẩm bị cáo xuất trình xác nhận của UBND xã T về việc bị cáo tham gia vận chuyển miễn phí nhu yếu phẩm, hàng hóa thiết yếu phục vụ nhân dân trong vùng dịch Covid 19 và biên lai nộp nộp tiền phạt, án phí thể hiện ý thức chấp hành pháp luật tốt. Xét thấy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, có nhân thân tốt và nơi ở rõ ràng. Để đảm bảo sự khoan hồng của pháp luật, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải áp dụng biện pháp cách ly bị cáo ra khỏi xã hội để giáo dục mà chỉ cần giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân nơi cư trú giáo dục bị cáo cũng có thể trở thành công dân tốt. Vì vậy, có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo theo như đề nghị của Viện kiểm sát tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp và đúng quy định pháp luật.

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo của bị cáo được chấp nhận, nên bị cáo không phải chịu áp phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

[4] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Văn N, sửa bản án sơ thẩm.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự; xử phạt Phạm Văn N 08 (tám) tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 năm 04 tháng, kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 09/8/2023).

Giao bị cáo Phạm Văn N cho UBND xã D, huyện H, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Xác nhận bị cáo Phạm Văn N đã nộp 10.200.000 (mười triệu hai trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền số 0000611 ngày 31/7/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Bắc Giang.

3. Án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Bị cáo Phạm Văn N không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- STP tỉnh Bắc Giang;
- Cục THADS tỉnh Bắc Giang;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- CA-VKS-TA-CCTHADS huyện H;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, HCTP.

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lương Xuân Lộc